

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số 857A ngày 21/12/2025
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
	Sao.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 104/UNIHEALTH/2025

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH

Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0856633336

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0107472012

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth

Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Chứng nhận ISO 22000:2018 hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, số chứng nhận: AQV-40020.1, ngày cấp-phép 14/07/2025, được đánh giá bởi tổ chức QRS.

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: SAFFRON – CURCUMIN NGÂM MẬT ONG

2. Thành phần: Mật ong 99%, nhụy hoa nghệ tây (saffron) 0.5%, chiết xuất từ củ nghệ vàng (curcumin) 0.5%.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng (kể từ ngày sản xuất)

4. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1. Chất liệu bao bì: Hũ/bình thủy tinh và thùng carton hợp vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5.2. Quy cách đóng gói: Đóng hũ/bình 100g, 150g, 180g, 200g, 500g,...hoặc các quy cách khác theo yêu cầu của thị trường và được ghi rõ trên bao bì.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12: Luật ATTP

- NĐ 15/2018/NĐ- CP: Quy định chi tiết về thi hành luật ATTP.

- NĐ 111/2021/NĐ- CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.

- NĐ 43/2017/NĐ- CP: Quy định về nhãn hàng hóa.

- QCVN 12-4:2015/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng thủy tinh, gốm sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 103/UNIHEALTH/2025

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH  
Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0856633336

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0107472012

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth

Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Chứng nhận ISO 22000:2018 hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, số chứng nhận: AQP-40020.1, ngày cấp phép 14/07/2025, được đánh giá bởi tổ chức QRS.

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Chè đậu đỏ (Red bean Sweet Gruel)**

2. Thành phần: Đậu đỏ (>45%), nước, đường (>10%), high fructose corn syrup, đường trehalose, chất điều chỉnh độ axit (330), chất bảo quản (202).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng (kể từ ngày sản xuất).

4. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1. Chất liệu bao bì: Nhựa đựng thực phẩm, chất liệu PA/PP/PE, Túi (màng) PE/PA/PP, MOPP/MCPP/MPET, lon thiếc ... thùng carton hợp vệ sinh đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5.2. Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh 800g, 900g, 910g, 920g, 930g, 940g, 950g... hoặc các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12: Luật ATTP
- NĐ 15/2018/NĐ-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ATTP.
- NĐ 43/2017/NĐ-CP: Nghị định về nhãn hàng hóa.
- NĐ 111/2021/NĐ-CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.
- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 102/UNIHEALTH/2025

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Quốc tế Unihealth

Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0856633336

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0107472012

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công Ty TNHH Đầu tư và phát triển Quốc tế Unihealth

Địa chỉ: Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Chứng nhận ISO 22000:2018 hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, số chứng nhận: AQV-40020.1, ngày cấp phép 14/07/2025, được đánh giá bởi tổ chức QRS.

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Bạch quả ngâm đường**

2. Thành phần: Bạch quả (>45%), nước, đường (>15%), high fructose corn syrup, chất bảo quản (211).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất)

4. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1. Quy cách đóng gói: Đóng túi 450g, 500g, 1 kg, 1.2 kg, 1.5 kg, 1.8 kg, 2 kg... Số lượng túi/thùng: 10 túi/thùng, 12 túi/thùng, 15 túi/thùng, 20 túi/thùng... và các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng.

5.2. Chất liệu bao bì: Túi RCPP/MOPP/MCPP/MPET, PA/PP/PE, thùng carton phù hợp về sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12: Luật ATTP

- NĐ 15/2018/NĐ- CP: Quy định chi tiết về thi hành luật ATTP.

- NĐ 111/2021/NĐ- CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.

- NĐ 43/2017/NĐ- CP: Quy định về nhãn hàng hóa.

- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.



CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số... 885A Ngày 31/12/2025
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC..... Phòng..... Sao.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 101/UNIHEALTH/2025

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Quốc tế Unihealth

Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu -Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0856633336

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0107472012

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công Ty TNHH Đầu tư và phát triển Quốc tế Unihealth

Địa chỉ: Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Chứng nhận ISO 22000:2018 hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, số chứng nhận: AQP-40020.1, ngày cấp phép 14/07/2025, được đánh giá bởi tổ chức QRS.

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Nước thảo mộc**

2. Thành phần: Nước (>60%), thảo mộc (táo đỏ, long nhãn, hoa mộc quế, cỏ ngọt, cam thảo (>30%), chất bảo quản (211).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng (kể từ ngày sản xuất)

4. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1. Quy cách đóng gói: Đóng túi 1 kg, 1.2 kg, 1.5 kg, 1.8 kg, 2 kg... Số lượng túi/thùng: 10 túi/thùng, 12 túi/thùng, 15 túi/thùng, 20 túi/thùng... và các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng.

5.2. Chất liệu bao bì: Túi RCPP/MOPP/MCPP/MPET, PA/PP/PE, thùng carton phù hợp về sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12: Luật ATTP

- NĐ 15/2018/NĐ- CP: Quy định chi tiết về thi hành luật ATTP.

- NĐ 111/2021/NĐ- CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.

- NĐ 43/2017/NĐ- CP: Quy định về nhãn hàng hóa.

- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.



CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số: 85 SA ngày 31/12/200...
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC
	Phòng: ...
	Sao: ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 93/UNIHEALTH/2025

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0856633336

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0107472012

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth, Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Chứng nhận ISO 22000:2018 hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, số chứng nhận: AQP-40020.1, ngày cấp phép 14/07/2025, được đánh giá bởi QRS.

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Bột Làm Kem Dừa (Coconut Ice Cream Powder)**

2. Thành phần: đường, sữa bột gầy, bột sữa dừa ( $\geq 17\%$ ), non - dairy creamer, chất ổn định (471, 466, 412, 407), muối tinh.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói: 500g/túi, 600g/túi, 700g/túi, 800g/túi, 900g/túi, 1kg/túi, 1,2kg/túi, 1,5kg/túi ... hoặc các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì.

4.2. Chất liệu bao bì: nhựa đựng thực phẩm, chất liệu PA/PP/PE, MPET/MOPP/MCPP, thùng carton đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn về vệ sinh ATTP theo quy định của Bộ Y Tế.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12: Luật ATTP
- NĐ 15/2018/NĐ-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ATTP.
- NĐ 43/2017/NĐ-CP: Nghị định về nhãn hàng hóa.
- NĐ 111/2021/NĐ-CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.
- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VẤN ĐẾN	Số: 852A ngày 31/11/2025
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng: <i>Đ. Taro</i>
Sao.....	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 91/UNIHEALTH/2025

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0856633336

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0107472012

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth, Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Chứng nhận ISO 22000:2018 hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, số chứng nhận: AQP-40020.1, ngày cấp phép 14/07/2025, được đánh giá bởi QRS.

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Chè hạt dẻ (Chestnut paste)**

2. Thành phần: Nước, hạt dẻ ( $\geq 36\%$ ), đường, mạch nha, đường trehalose, chất bảo quản (202)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng (kể từ ngày sản xuất).

4. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1. Chất liệu bao bì: Nhựa đựng thực phẩm, chất liệu PA/PP/PE, Túi (màng) PE/PA/PP, MOPP/MC/PMPET, lon thiếc ... thùng carton hợp vệ sinh đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5.2. Quy cách đóng gói: 800g/lon/can/chai/túi, 850g/lon/can/chai/túi, 900g/lon/can/chai/túi, 950g/lon/can/chai/túi, 1kg/lon/can/chai/túi, 1,050kg/lon/can/chai/túi, 1,1kg/lon/can/chai/túi... (các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng).

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12: Luật ATTP
- NĐ 15/2018/NĐ- CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ATTP.
- NĐ 43/2017/NĐ- CP: Nghị định về nhãn hàng hóa.
- NĐ 111/2021/NĐ- CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.
- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 851A ngày 8/1/2025
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC: .....
	Phòng: .....
	Sao: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 90/UNIHEALTH/2025

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0856633336

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0107472012

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth, Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Chứng nhận ISO 22000:2018 hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, số chứng nhận: AQV-40020.1, ngày cấp phép 14/07/2025, được đánh giá bởi QRS.

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thạch QQ Đường Đen (Brown Sugar QQ Jelly)

2. Thành phần: Nước, đường, đường đen (>5%), chất ổn định (425, 407, 508, 327, 401, 418, 415), chất điều chỉnh độ acid (296, 330, 331(iii)), màu thực phẩm tổng hợp (150a, 150d), hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm: hương đường nâu, chất bảo quản (202, 211), chất tạo ngọt tổng hợp (950).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất).

4. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1. Chất liệu bao bì: Nhựa đựng thực phẩm, chất liệu PA/PP/PE, Túi (màng) PE/PA/PP, MOPP/MCPP/MPET/RCP, lon, can, chai... thùng carton hợp vệ sinh đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5.2. Quy cách đóng gói: 1kg/túi/lon/can/chai; 1,1kg/túi/lon/can/chai;

1,2kg/túi/lon/can/chai; 1,3kg/túi/lon/can/chai; 1,4kg/túi/lon/can/chai; 1,5kg/túi/lon/can/chai

... (các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng).

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12: Luật ATTP

- ND 15/2018/NĐ- CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ATTP.

- ND 43/2017/NĐ- CP: Nghị định về nhãn hàng hóa.

- ND 111/2021/NĐ- CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số: 89A ngày 31/1/2025
VĂN	Lãnh đạo: CS
ĐỀ	Phòng: Dệt
	Sao: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM  
Số: 89/UNIHEALTH/2025

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0856633336

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0107472012

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth, Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Chứng nhận ISO 22000:2018 hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, số chứng nhận: AQP-40020.1, ngày cấp phép 14/07/2025, được đánh giá bởi QRS.

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Siro Hương Đường Nâu (Brown Sugar Flavour Syrup)**

2. Thành phần: Đường, nước, màu thực phẩm tổng hợp (150d, 150a), hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm: hương đường nâu ( $\geq 0.2\%$ ), chất điều chỉnh độ acid (330), chất bảo quản (202), chất tạo ngọt tổng hợp (955).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói: Thể tích thực: 580ml, 650ml, 1000ml,... hoặc các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì.

4.2. Chất liệu bao bì: nhựa đựng thực phẩm, chất liệu PA/PP/PE, MPET/MOPP/MCPP, thùng carton đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn về vệ sinh ATTP theo quy định của Bộ Y Tế.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12: Luật ATTP
- NĐ 15/2018/NĐ-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ATTP.
- NĐ 43/2017/NĐ-CP: Nghị định về nhãn hàng hóa.
- NĐ 111/2021/NĐ-CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.
- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số: 89A ngày 21/1/2025
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC..... Phòng..... Sao.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 88/UNIHEALTH/2025

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0856633336

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0107472012

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth, Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Chứng nhận ISO 22000:2018 hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, số chứng nhận: AQV-40020.1, ngày cấp phép 14/07/2025, được đánh giá bởi QRS.

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Bột Sương Sáo (Grass Jelly Powder)**

2. Thành phần: Dextrose monohydrate, bột sương sáo (>12%), tinh bột sắn, chất ổn định (407, 331(iii), 425, 508, 415), chất tạo ngọt tổng hợp (950).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói: 500g/túi, 600g/túi, 700g/túi, 800g/túi, 900g/túi, 1kg/túi, 1,2kg/túi, 1,5kg/túi ...hoặc các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì.

4.2. Chất liệu bao bì: nhựa đựng thực phẩm, chất liệu PA/PP/PE, MPET/MOPP/MCPP, thùng carton đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn về vệ sinh ATTP theo quy định của Bộ Y Tế.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12: Luật ATTP
- NĐ 15/2018/NĐ-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ATTP.
- NĐ 43/2017/NĐ-CP: Nghị định về nhãn hàng hóa.
- NĐ 111/2021/NĐ-CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.
- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số: 84/NA ngày 31/12/2005
VẬT	Lãnh đạo CC.....
ĐẾN	Phòng.....
	Sao.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 87/UNIHEALTH/2025

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0856633336

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0107472012

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth, Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Chứng nhận ISO 22000:2018 hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, số chứng nhận: AQP-40020.1, ngày cấp phép 14/07/2025, được đánh giá bởi QRS.

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Mứt Dứa (Pineapple Jam)**

2. Thành phần: High fructose corn syrup, đường, nước, nha, dứa ( $\geq 20\%$ ), chất điều chỉnh độ acid (331(iii), 330, 296), chất ổn định (440, 415), hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm (hương dứa, hương trái cây), màu thực phẩm tự nhiên (164), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955), chất bảo quản (202), chất chống tạo bọt (900a).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói: 0,85kg/ lon/can/chai/túi, 0,9kg/ lon/can/chai/túi, 0,95kg/ lon/can/chai/túi, 1,0kg/lon/can/chai/túi, 1,5kg/lon/can/chai/túi, 1,8kg/lon/can/chai/túi, 2,1kg/lon/can/chai/túi, 2,5kg/lon/can/chai/túi ... hoặc các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì.

4.2. Chất liệu bao bì: nhựa đựng thực phẩm, chất liệu PA/PP/PE, MPET/MOPP/MCPP, thùng carton đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn về vệ sinh ATTP theo quy định của Bộ Y Tế.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12: Luật ATTP
- NĐ 15/2018/ NĐ-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ATTP.
- NĐ 43/2017/NĐ-CP: Nghị định về nhãn hàng hóa.
- NĐ 111/2021/NĐ-CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.
- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm

CHI CỤC AN TỒN SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số: 847A/2005
VĂN	Lãnh đạo OC: 8/1/2005
ĐẾN	Phòng: 205
	Sao: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 86/UNIHEALTH/2025

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0856633336

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0107472012

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth, Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Chứng nhận ISO 22000:2018 hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, số chứng nhận: AQP-40020.1, ngày cấp phép 14/07/2025, được đánh giá bởi QRS.

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Thạch Dứa (Pineapple Jelly)**

2. Thành phần: Nước, đường, high fructose corn syrup, dứa tươi ( $\geq 2\%$ ), chất ổn định (407, 425, 415, 440, 331(iii), 508), chất điều chỉnh độ acid (330, 296), bột chanh không hạt, màu thực phẩm tự nhiên (164), hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm (hương dứa), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955), chất bảo quản (202, 211).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng (kể từ ngày sản xuất).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói: 0,85kg/ lon/can/chai/túi, 0,9kg/ lon/can/chai/túi, 0,95kg/ lon/can/chai/túi, 1,0kg/lon/can/chai/túi, 1,5kg/lon/can/chai/túi, 1,8kg/lon/can/chai/túi, 2,1kg/lon/can/chai/túi, 2,5kg/lon/can/chai/túi ... (các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng).

4.2. Chất liệu bao bì: nhựa đựng thực phẩm, chất liệu PA/PP/PE, MPET/MOPP/MCPP, thùng carton đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn về vệ sinh ATTP theo quy định của Bộ Y Tế.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12: Luật ATTP
- ND 15/2018/ND-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ATTP.
- ND 43/2017/ND-CP: Nghị định về nhãn hàng hóa.
- ND 111/2021/ND-CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/ND-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.
- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm



CHI TIẾT AN TOÀN VỀ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số: 846A ngày 31/12/2024
VĂN	CEATYEN
ĐẾN	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
	Sao.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM  
Số: 85/UNIHEALTH/2025

## I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0856633336

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0107472012

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth, Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Chứng nhận ISO 22000:2018 hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, số chứng nhận: AQP-40020.1, ngày cấp phép 14/07/2025, được đánh giá bởi QRS.

## II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Siro Hương Bạc Hà (Peppermint Flavor Syrup)**

2. Thành phần: High fructose corn syrup, nước, màu thực phẩm tổng hợp (164, 110, 133), hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm: hương bạc hà (>0.4%)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói: Thê tích thực: 580ml, 650ml, 1000ml,... hoặc các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì.

4.2. Chất liệu bao bì: nhựa đựng thực phẩm, chất liệu PA/PP/PE, MPET/MOPP/MCPP, thùng carton đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn về vệ sinh ATTP theo quy định của Bộ Y Tế.

## III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

## IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12: Luật ATTP
- NĐ 15/2018/NĐ-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ATTP.
- NĐ 43/2017/NĐ-CP: Nghị định về nhãn hàng hóa.
- NĐ 111/2021/NĐ-CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.
- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.



CHI CỤC AN TOÀN VỀ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 845A ngày 21/11/2025
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng: D.Fam.....
Sao.....	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 84/UNIHEALTH/2025

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0856633336

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0107472012

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth, Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Chứng nhận ISO 22000:2018 hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, số chứng nhận: AQP-40020.1, ngày cấp phép 14/07/2025, được đánh giá bởi QRS.

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Bột Macchiato (Macchiato Powder)**

2. Thành phần: Non - dairy creamer, chất ổn định (412, 407, 331(iii), 425, 508, 415), dextrose monohydrate, chất tạo ngọt tổng hợp (950), màu thực phẩm tự nhiên (164).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói: 500g/túi, 600g/túi, 700g/túi, 800g/túi, 900g/túi, 1kg/túi, 1,2kg/túi, 1,5kg/túi ... hoặc các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì.

4.2. Chất liệu bao bì: nhựa đựng thực phẩm, chất liệu PA/PP/PE, MPET/MOPP/MCPP, thùng carton đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn về vệ sinh ATTP theo quy định của Bộ Y Tế.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12: Luật ATTP
- NĐ 15/2018/NĐ-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ATTP.
- NĐ 43/2017/NĐ-CP: Nghị định về nhãn hàng hóa.
- NĐ 111/2021/NĐ-CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.
- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

